

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải; Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 27 tháng 12 năm 2019;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 366/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Bà Nguyễn Thị Thúy T, sinh năm 1988;

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1983;

Cùng trú tại: K187/30 đường L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy T và ông Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận S, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng ông, bà chung sống tại phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Quá trình chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng, nghi ngờ nhau có quan hệ ngoại tình, từ đó dẫn đến không tôn trọng nhau và thường xuyên xảy ra cãi vã. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó, bà T, ông H làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Quá trình thụ lý giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng ông H, bà T vẫn tiếp tục yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy bà T, ông H thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về

các vấn đề khác. Do đó, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy T và ông Nguyễn Văn H xác định vợ chồng ông, bà có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh H, sinh ngày 09/11/2014 và Nguyễn Ngọc Hương Q, sinh ngày 18/6/2018. Ly hôn bà T, ông H thống nhất thỏa thuận: Ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh H cho đến khi con đủ 18 tuổi; bà Nguyễn Thị Thúy T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Hương Q cho đến khi con đủ 18 tuổi. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản chung: Bà T, ông H xác định không có.

[4] Về nợ chung: Bà T, ông H xác định không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Lệ phí việc hôn nhân gia đình do người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn nuôi con chung khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự bà Nguyễn Thị Thúy T và ông Nguyễn Văn H, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy T và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Thúy T và ông Nguyễn Văn H về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh H, sinh ngày 09/11/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi; bà Nguyễn Thị Thúy T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Hương Q, sinh ngày 18/6/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thúy T và ông Nguyễn Văn H xác định không có.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thúy T và ông Nguyễn Văn H xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình bà Nguyễn Thị Thúy T và ông

Nguyễn Văn H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Hiền, bà Trinh đã nộp tại biên lai thu số 0000821 ngày 06/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy ông H, bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Thọ Quang
Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng
(Số 128/2012)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cường